TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐĂKLĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 17 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐĂKLĂK.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.
Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Lam Điền.
- Ông Phan Văn Trường..

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa*:* ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST, ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thế T** (tên gọi khác T')
Sinh ngày 04/11/1994, tại tỉnh Đắk Lắk;
Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện, tỉnh Đắk Lắk.
Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12;
Họ và tên cha: Vũ Thế V (đã chết)
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C ; Sinh năm: 1962;
Bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1992.
Họ và tên vợ: H N M Niê; Sinh năm 1998;
Con: Vũ Thị Khánh T; Sinh năm: 2018.
Tiền sự: Không
Tiền án: Có 01 tiền án,về tội: Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 01/2017 /HSST ngày 06/01/2017 của Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn tuyên phạt Vũ Thế T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 06/01/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Bá L; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 30/6/1991 tại tỉnh Đắk Lắk;
Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc L, Sinh năm: 1958

Họ và tên mẹ: Lưu Thị H1; Sinh năm: 1956;

Bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1993; nhỏ nhất sinh năm 1997.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thu H2; Sinh năm: 1992;

Con: Nguyễn Duy K; Sinh năm: 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án:Có 01 tiền án, về tội:Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 32/2016/ HSST ngày 13/9/2016 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt Nguyễn Bá L 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày 13/9/2016. Hiện bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Ngọc Vĩnh L1 - Sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Buôn K, xã Ea N, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị Thu H2– Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2/ Chị H' N M Niê – Sinh năm 1998

Nơi cư trú: Số nhà 23 Buôn J, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3/Anh Nguyễn Vũ Tr – Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Đình Th – Sinh năm 1989

Nơi cư trú: 288/86/26 Huỳnh Văn L, phường P, Tp T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Hà Văn T2 – Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thế T và Nguyễn Bá L, cùng trú tại thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là bạn của nhau, cả hai đều không có việc làm ổn định.

Tối ngày 30/9/2018, Vũ Thế T và Nguyễn Bá L đã gặp nhau tại quán cà phê, tại đây L rủ T đi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, T đồng ý. Để thực hiện hành vi khoảng 01 giờ 00 ngày 01/10/2018 T dùng chiếc xe máy loại xe Wave không có biển kiểm soát đến nhà L gọi điện thoại cho L đi trộm cắp tài sản, L điều khiển xe máy chở T ngồi phía sau đi theo hướng Buôn Ma Thuột, khi đi đến buôn K, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện nhà của ông Lê Ngọc Vĩnh L1, có nhiều giỏ cây Phong Lan (giả hạc) treo gần nhà. Lợi dụng trời tối mọi người trong nhà ngủ say, nên L ở ngoài cảnh giới còn T dùng một thanh sắt (loại xà beng cậy đinh) mang theo từ trước cậy phá ổ

khóa cổng rồi cả hai vào nhà trộm cắp được 05 giỏ Phong Lan mang ra ngoài cất giấu. Sau đó cả hai tiếp tục mở cửa đột nhập vào trong nhà, L đứng ở phòng khách còn T đi vào phòng ngủ lấy được một chiếc quần mang ra lục tìm thì lấy trộm được 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) T cất tiền vào trong người, rồi tiếp tục vào căn phòng tiếp theo lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro. Sau đó cả hai mang toàn bộ tài sản trộm cắp được về nhà L , tại đây T và L đã chia nhau số tiền trộm cắp, T nhận 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng), L nhận 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng); đối với chiếc điện thoại T mang về đưa cho vợ của mình là H'N M, cư trú tại buôn J, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk sử dụng, còn 05 giỏ cây Phong Lan mang cất giấu tại nhà L để tìm nơi tiêu thụ. Tuy nhiên, do chưa bán được nên T đã cắt đứt một số thân cây Phong Lan. Đến ngày 04/10/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn phát hiện và lập hồ sơ xử lý.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 01/10/2018 tại nơi ở của gia đình ông Lê Ngọc Vĩnh L1 trú tại Buôn K, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (BL 42-45).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra công an huyện Buôn Đôn đã thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, màu sơn: Đen; số máy FMH36A002974, số khung H0PD6A002974; 05 giỏ cây Phong lan loại cây giả hạc (Phi Điệp); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Pro; 01 thanh kim loại (loại xà beng nhổ đinh dài 50 cm hình trụ dạng lục giác). (BL: 46-48; 50a).

Số tiền trộm cắp được Vũ Thế T trả cho anh Hà Văn T2, trú tại thôn 5, xã E, huyện B 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền trên anh T2 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn để phục vụ công tác điều tra.Gia đình của bị cáo Vũ Thế T tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000 đồng và gia đình của bị cáo Nguyễn Bá L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (BL 49-51).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Buôn Đôn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro giá trị còn lại là 4.000.000 đồng và 05 giỏ cây Phong Lan loại giả hạc giá trị là 7.500.000 đồng. (BL 53-56).

Các bị cáo Vũ Thế T và Nguyễn Bá L đã trộm cắp của gia đình ông Lê Ngọc Vĩnh L1, bao gồm số tiền là 12.600.000 đồng; Điện thoại giá trị là 4.000.000 đồng; 05 giỏ Phong lan giá trị là 7.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 24.100.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền 12.600.000 đồng mà Vũ Thế T và Nguyễn Bá L đã trộm cắp của ông Lê Ngọc Vĩnh L , bà Nguyễn Thị Thu H2 (là vợ bị cáo Nguyễn Bá L) và anh Nguyễn Quốc T1 (là anh họ của bị cáo Vũ Thế T) đã thay mặt gia đình các bị cáo T và L trả lại cho gia đình anh L1 và bồi thường thêm

3.400.000 đồng vì làm hư hỏng 05 giỏ Phong lan, gia đình anh L1 đã nhận đủ 16.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự (BL: 68,69).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn các bị cáo Vũ Thế T , Nguyễn Bá L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 17/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã truy tố Vũ Thế T , Nguyễn Bá L về tội "Trộm cắp tài sản", khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Vũ Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Bá L đã khai nhận bị cáo là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Vũ Thế T phạm tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Bá L về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. các Điểm b, h, s khoản 1, Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Thế T. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thế T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. các Điểm b, h, s khoản 1, Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bá L xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số: 32/2016/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt. Tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 11/3/2016 đến ngày 13/9/2016.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 05(năm) giỏ cây Phong lan loại cây giả hạc; 01(một) ổ khóa hiệu HARDENER màu vàng đồng, kích thước 5cm x 3,5cm x 2cm và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 pro cho ông Lê Ngọc Vĩnh L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị Thu H2 (là vợ bị cáo Nguyễn Bá L) và anh Nguyễn Quốc T1 (là anh họ của bị cáo Vũ Thế T) đã thay mặt gia đình các bị cáo trả lại số tiền đã trộm cắp và bồi thường số cây Phong lan bị hư hỏng số tiền 16.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho ông Lê Ngọc Vĩnh L1, ông L1 đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 30/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, màu sơn: Đen; số máy FMH36A002974, số khung H0PD6 A002974, mà Vũ Thế T và Nguyễn Bá L sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện tội phạm cho anh Nguyễn Vũ Tr là chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu

tiêu hủy 01 thanh kim loại (loại xà beng nhổ đinh dài 50 cm hình trụ dạng lục giác) là công cụ để các bị cáo thực hiện tội phạm do không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến, tranh luận bào chữa gì đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết rằng mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do cần tiền để thỏa mãn nhu cầu của mình ngày 01/10/2018, các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Bá L thực hiện vụ trộm cắp tài sản của gia đình ông Lê Ngọc Vĩnh L1 tại Buôn K, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk gồm 05 giỏ lan, 01 điện thoại và 12.600.000 đồng: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 24.100.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

[2] Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý, phù hợp với pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Bá L, đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

[3] Xét hành vi của bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Bá L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại trái pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng tham giac, vai trò mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Vũ Thế T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định bị cáo Vũ Thế T tham gia với vai trò là đồng phạm. Bị Nguyễn Bá L rủ rê, lôi kéo bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đáng lẽ khi bị cáo L rủ bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo phải can ngăn không cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội. Ngược lại bị cáo không ngăn cản mà còn thực hiện rất tích cực, đã chuẩn bị xe và xà beng nhổ đinh dùng làm phương tiện, công cụ để phạm tội. Khi đến nhà ông L1 bị cáo dùng xà beng phá khóa cổng vào lấy giỏ Lan và đưa cho bị cáo L đi cất giấu. Bị cáo tiếp tục cậy cửa đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản là tiền và điện thoại. Bản thân bị cáo Vũ Thế T đã có tiền án, vào năm 2017 bị cáo đã bị Tòa

án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá L với vai trò là người khởi xướng, trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo T phạm tội, được bị cáo Vũ Thế T đồng ý và cùng bị cáo T thực hiện trót lọt vụ trộm cắp tài sản của gia đình ông Lê Ngọc Vĩnh L1. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L là người cảnh giới cho bị cáo T phá cửa cổng vào trộm cắp tài sản và khi đã phá được cổng cả hai đột nhập lấy được 05 giỏ lan bị cáo mang đi cất giấu. Sau đó trở lại cùng bị cáo T tiếp tục đột vào phòng trộm cắp tiền và điện thoại. Do vậy, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hành vi tương xứng với mức độ phạm tội của mình. Bản thân bị cáo Nguyễn Bá L năm 2016 phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm theo bản án số 32/2016/ HSST ngày 13 tháng 9 năm 2016. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt, phạm tội trong thời gian thử thách. Nên cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá L quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly với đời sống xã hội một thời gian thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bị cáo Vũ Thế T , bị cáo Nguyễn Bá L có vai trò khác nhau. Bị cáo L có vai trò khởi xướng, nhưng khi thực hiện bị cáo T là người thực hiện tích cực hơn bị cáo L. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Bá L đều có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn. Sau khi xảy ra vụ việc bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nên cần xem xét trong khi quyết định hình phạt.

Trong vụ án này có bà H'N M Niê là vợ của bị cáo Vũ Thế T đã nhận từ T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 pro và ông Hà Văn T2 đã nhận số tiền 3.500.000 đồng do bị cáo Vũ Thế T trả nợ, nhưng cả hai không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, do vậy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 05 (năm) giỏ cây Phong lan loại cây giả hạc; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 pro; 01 (một) ổ khóa hiệu HARDENER màu vàng đồng, kích thước 5cm x 3,5cm x 2cm cho ông Lê Ngọc Vĩnh L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo trả lại số tiền đã trộm cắp và bồi thường số cây Phong lan bị hư hỏng số tiền là 16.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho ông Lê Ngọc Vĩnh L1, ông L1 đã nhận lại đủ số tiền và tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 30/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, màu sơn: Đen; số máy FMH36A002974; số khung H0PD6 A00297 mà Vũ Thế T và Nguyễn Bá L sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện tội phạm cho anh Nguyễn Vũ Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiêu hủy 01 thanh kim loại (loại xà beng nhổ đinh dài 50 cm hình trụ dạng lục giác) là công cụ để các bị cáo thực hiện tội phạm do không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ Phí tòa án. Bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Bá L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thế T , Nguyễn Bá L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Thế T .

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thế T 15 (mười lăm) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/10/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bá L .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá L 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù theo bản án số 32/2016/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông. Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Bá L phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/10/2018, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 11/3/2016 đến ngày 13/9/2016 theo bản án số 32/2016 /HSST ngày 13 tháng 9 năm 2016.

3/ Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 536 ngày 10/10/2018 và Quyết định xử lý vật chứng số 16a ngày 30/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 05 (năm) giỏ cây Phong lan loại cây giả hạc và 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 pro; 01 (một) ổ khóa hiệu HARDENER màu vàng đồng, kích thước 5cm x 3,5cm x 2cm cho ông Lê Ngọc Vĩnh L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 30/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả số tiền 16.000.000 đồng cho ông Lê Ngọc Vĩnh L1 để khắc phục hậu quả, ông L1 đã nhận lại đủ số tài sản trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 30/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, màu sơn: Đen; số máy FMH36A002974, số khung H0PD6A00 2974 cho anh Nguyễn Vũ Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiêu hủy 01 thanh kim loại (loại xà beng nhổ đinh dài 50 cm hình trụ dạng lục giác) là công cụ để các bị cáo thực hiện tội phạm do không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự Buôn Đôn).

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 nghày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ Phí tòa án.

Các bị cáo Vũ Thế T , Nguyễn Bá L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u> :
- TAND tỉnh,VKSND tỉnh
- VKS huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ.
(đã ký)

Đinh Thị Tuyết